**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2

Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA A( KIỂU2 )

Tuần: 28 Tiết: 273 Ngày dạy: 26/03/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa A và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa A, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2.Hình thành kiến thức***  ***2.1. Luyện viết chữ A hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa  – HD HS viết chữ A hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoa A : **Cao 2 ô li rưỡi, rộng 2 ô li**  **+ Gồm có 2 nét: Nét cong kính và nét móc ngược phải.**  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ A  \* Cấu tạo: Cao 2 ô li rưỡi, rộng 2 ô li  + Gồm có 2 nét: Nét cong kính và nét móc ngược phải.  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín như chữ *O* hoa.  + Nét 2: *Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và* 4, *viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4.* | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“****Ai cũng đáng yêu****”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *A* hoa  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Ai  – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “***Ai cũng đáng yêu****.”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  ***Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời – Áo nâu, túi vải đệp thay lạ thường!***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  ***Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời – Áo nâu, túi vải đệp thay lạ thường!*** | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................